

NGÂN HÀNG VIỆT NAM THỊNH
VƯỢNG (VPBANK)

89 Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội
Số ĐKDN: 0100233583
Đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993
Đăng ký thay đổi 41 ngày 27/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2019

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-VPBank

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2019 ngày 26/04/2019

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông VPBank phiên họp thường niên ngày 26/04/2019, với sự hiện diện của các cổ đông và người được ủy quyền đại diện cho 82,7% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng, đã biểu quyết thông qua các nghị quyết dưới đây với mức tán thành trên 94% số phiếu hiện diện tại Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của VPBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.
2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau (Phụ lục 01):

Kết quả hoạt động kinh doanh 2018

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2018 (tỷ đồng)	% so với kế hoạch 2018	% tăng trưởng với 2017
1	Tổng tài sản	323.291	359.477	90%	16.4%
2	Huy động khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá	219.509	241.675	91%	9.9%
3	Dư nợ cấp tín dụng	230.790	243.320	95%	17.3%
	Trong đó: Cho vay	221.962	229.148	97%	21.5%

	khách hàng				
4	Tỷ lệ nợ xấu	2,4%	<3%		
5	Lợi nhuận trước thuế	9.198	10.800	85%	13.1%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %)	Kế hoạch 2019	% tăng trưởng
1	Tổng Tài sản	373.649	16%
2	Huy động và phát hành giấy tờ có giá	252.435	15%
3	Dư nợ cấp tín dụng	265.408	15%
4	Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng riêng lẻ	< 3%	(không áp dụng)
5	Lợi nhuận trước thuế	9.500	Tăng 3% so với năm 2018 (nếu loại trừ đi khoản thu nhập bất thường từ phí bảo hiểm trong năm 2018 thì tăng 14%)

3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPbank (Phụ lục 02)

4. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank (Phụ lục 03).

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (Phụ lục 04):

Căn cứ báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Ngân hàng đã kiểm toán, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của VPBank (*)	7.355.568
2	Tổng trích lập các quỹ	3.924.391
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (bắt buộc) (*)	367.779
	<i>Trong đó</i>	
2.1.1	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank</i>	<i>202.997</i>
2.1.2	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPB FC (Fe Credit)</i>	<i>164.717</i>
2.1.3	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPB AMC</i>	<i>65</i>
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (bắt buộc) (*)	735.428
	<i>Trong đó</i>	
2.2.1	<i>Quỹ Dự phòng tài chính của VPBank</i>	<i>405.994</i>
2.2.2	<i>Quỹ Dự phòng tài chính của VPB FC (Fe Credit)</i>	<i>329.434</i>
2.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển của VPB và VPB FC	2.821.184
3=1-2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 sau khi trích quỹ	3.431.177

(*) Ghi chú: Số liệu theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán